



Chương 1

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VIỆT NAM

1.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1.1.1. Khí hậu

Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa, phân hóa đa dạng theo mùa và theo vùng. Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 23,5°C (Đông Bắc) đến 27,5°C (Đông Nam Bộ). Lượng mưa trung bình hàng năm dao động từ 1.500 mm (Đông Bắc) đến 2.500 mm (Đông Nam Bộ).

Trong năm 2017, điều kiện khí hậu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng cũng gây ra một số thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống nhân dân.

Đặc biệt, hiện tượng biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và đời sống nhân dân.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Theo báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức trong tương lai, bao gồm: nước biển dâng, hạn hán, lũ lụt, bão, và suy giảm đa dạng sinh học.

Để giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, bao gồm: giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ rừng, phát triển năng lượng tái tạo, và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng.

1.1.2. Địa hình

Địa hình Việt Nam rất đa dạng, với phần lớn diện tích là đồi núi. Địa hình ảnh hưởng đến khí hậu và môi trường, đặc biệt là phân bố mưa và hướng gió.

Việt Nam có 3 dãy núi chính: Trường Sơn, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam. Các dãy núi này có ảnh hưởng lớn đến khí hậu và môi trường, đặc biệt là phân bố mưa và hướng gió.

Địa hình cũng ảnh hưởng đến sự phân bố các hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Việt Nam có nhiều hệ sinh thái đặc trưng, bao gồm rừng nhiệt đới, rừng cận nhiệt đới, và rừng ôn đới.

1.1.3. Dân số

Dân số Việt Nam tăng nhanh, đặc biệt là ở các vùng đô thị. Dân số đông gây áp lực lớn lên môi trường, đặc biệt là ô nhiễm không khí và tài nguyên nước.

Việt Nam có 92 triệu dân, đứng thứ 15 trong thế giới. Dân số đông gây áp lực lớn lên môi trường, đặc biệt là ô nhiễm không khí và tài nguyên nước.

Việt Nam có 4 vùng kinh tế - xã hội: Đông Bắc, Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Mỗi vùng có đặc điểm dân số và môi trường khác nhau.

Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mỗi tỉnh, thành phố có đặc điểm dân số và môi trường khác nhau.

1.1.4. Tài nguyên nước

Việt Nam có nguồn tài nguyên nước dồi dào, nhưng phân bố không đồng đều theo vùng và theo mùa. Tài nguyên nước bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt là ở các vùng đô thị và khu công nghiệp.

Việt Nam có 1.600 sông, suối, kênh, rạch. Tổng lượng nước mặt hàng năm là 2.800 tỷ m³. Tổng lượng nước ngầm hàng năm là 1.200 tỷ m³.

Việt Nam có 1.600 hồ chứa nước. Tổng dung tích hồ chứa nước là 1.200 tỷ m³.

Việt Nam có 1.600 đập thủy điện. Tổng công suất lắp đặt là 1.200 MW.

1.1.5. Tài nguyên rừng

Việt Nam có nguồn tài nguyên rừng dồi dào, nhưng bị suy giảm nghiêm trọng do khai thác gỗ trái phép và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Việt Nam có 16 triệu ha rừng, chiếm 33% diện tích lãnh thổ. Tổng trữ lượng gỗ là 1.200 triệu m³.

Việt Nam có 1.600 loài thực vật, trong đó có 1.200 loài đặc hữu. Việt Nam có 1.600 loài động vật, trong đó có 1.200 loài đặc hữu.

Việt Nam có 1.600 hệ sinh thái, trong đó có 1.200 hệ sinh thái đặc hữu.

